

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 03 – 8 – 2022

V/v tranh chấp về hôn nhân và
gia đình ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Tấn Bình.

2. Bà Võ Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Phụng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Võ Thanh Trường Giang là Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 221/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số X, ấp Y, xã P, huyện T, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đ.

Anh Trần Thanh T, chị Nguyễn Thị Ngọc N có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn anh Trần Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh Trần Thanh T và chị Nguyễn Thị Ngọc N kết hôn năm 2018, có tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lợi, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 23/11/2018. Hôn nhân giữa anh T và chị N được xây dựng trên cơ sở tự tìm hiểu và kết hôn. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc hay cưỡng ép.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 8 năm 2020 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm mà không giải quyết được, thường xuyên cãi nhau, khiến cho đời sống chung của vợ chồng nhiều căng thẳng. Có lần cự cãi chị N bỏ nhà đi 03 đến 04 ngày khi đó cháu T mới 05 tháng tuổi. Sau đó chị N lại quay về, vợ chồng có hàn gắn tình cảm nhưng không được. Anh T và chị N bắt đầu sống ly thân từ ngày 03/10/2020. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn.

Nay anh Trần Thanh T yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc N.

Về con chung: Anh T và chị N có một con chung tên Trần Thị Thanh T, sinh ngày 29/11/2018. Hiện nay, con chung đang sống chung với chị N. Anh T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc N trình bày:

Về hôn nhân: Chị N thống nhất, chị N và anh T kết hôn năm 2018, có tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lợi, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 23/11/2018. Hôn nhân giữa chị N và anh T được xây dựng trên cơ sở tự tìm hiểu và kết hôn. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc hay cưỡng ép.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 02 năm, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp được trong sinh hoạt gia đình, chị N thường xuyên cự cãi với cha mẹ chồng. Chị N và anh T sống ly thân từ ngày 03/10/2020 đến nay, khoảng thời gian sống ly thân thì chị N và anh T không có tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng, không thường xuyên liên lạc hỏi thăm, không còn quan tâm nhau. Hiện nay, chị N không còn tình cảm với anh T nữa, cảm thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Chị Nguyễn Thị Ngọc N thống nhất ly hôn với anh Trần Thanh T.

Về con chung: Chị N thống nhất, chị N và anh T có một con chung tên Trần Thị Thanh T, sinh ngày 29/11/2018. Hiện nay, con chung đang sống chung với chị N. Chị N yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng dân sự là đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh T. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thanh T và chị Nguyễn Thị Ngọc N. Về con chung: Giao con chung tên Trần Thị Thanh T, sinh ngày 29/11/2018 cho chị Nguyễn Thị Ngọc N trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi

con, do chị N không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Đơn khởi kiện (Bản chính); Giấy chứng minh nhân và Sổ hộ khẩu của anh Trần Thanh T (Bản sao chứng thực); Trích lục kết hôn (Bản sao); Trích lục khai sinh của Trần Thị Thanh T (Bản sao); Đơn xin xác nhận nơi cư trú của người bị kiện (Bản chính);

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh T và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là “*V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Ngọc N cư trú tại ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Trần Thanh T và chị Nguyễn Thị Ngọc N thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, anh T và chị N kết hôn năm năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lợi, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 23/11/2018, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, không hòa hợp trong cuộc sống, không đồng thuận trong sinh hoạt. Ngoài ra, vợ chồng không còn sống chung từ tháng 10 năm 2020 đến nay, khoảng thời gian sống ly thân anh, chị không có hàn gắn tình cảm với nhau. Hơn nữa, anh T và chị N đều xác định không còn tình cảm với nhau, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không tôn trọng nhau, không tạo điều kiện để cho nhau phát triển về mọi mặt.

Như vậy, có cơ sở xác định hôn nhân giữa anh T và chị N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Mặt khác, việc thuận tình ly hôn giữa anh T và chị N không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội và phù hợp theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận.

[2.2] Về con chung: Anh T và chị N có một con chung tên Trần Thị Thanh T, sinh ngày 29/11/2018.

Xét thấy, anh T và chị N đều xác định, cháu T hiện đang sống chung với chị N. Anh T và chị N đều chứng minh được mình có việc làm ổn định, có thu nhập hàng tháng đảm bảo cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T. Tuy nhiên, cháu T là nữ nên cần sự chăm sóc của người mẹ nhằm đảm bảo cho cháu T phát triển ổn định về mặt tâm sinh lý.

Vì vậy, để đảm bảo cho môi trường sống ổn định, để đảm bảo cho cháu T phát triển toàn diện cả vật chất, tinh thần và tâm sinh lý cần giao cháu T cho chị N nuôi dưỡng. Cho nên, chị N yêu cầu nuôi con chung tên Trần Thị Thanh T, sinh ngày 29/11/2018 là có căn cứ chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh T và chị N đều xác định là không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Trần Thanh T phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh T.

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thanh T và chị Nguyễn Thị Ngọc N.

- *Về con chung*: Giao con chung tên Trần Thị Thanh T, sinh ngày 29/11/2018 cho chị Nguyễn Thị Ngọc N trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị N không yêu cầu.

Anh T và chị N được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Trần Thanh T phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0010269 ngày 17/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Anh Trần Thanh T đã nộp xong tiền án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Ngọc N không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CC THA DS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã P, huyện T, tỉnh Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Trung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Tấn Bình – Võ Thị Thủy

Nguyễn Minh Trung